QUẢN LÝ CÔNG TÁC XÃ HỘI HOÁ GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

*PHẠM HÙNG1,\*, PHAN MINH TIẾN2,\*\**

*1Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai*

*2Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

*\*Email:* [*phamhung.210588@gmail.com*](mailto:phamhung.210588@gmail.com)

*\*\*Email:* [*phanminhtien@dhsphue.edu.vn*](mailto:phanminhtien@dhsphue.edu.vn)

**Tóm tắt:** Trong những năm qua, công tác xã hội hoá giáo dục (XHHGD) ở các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy vậy, vẫn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế về quản lý công tác XHHGD tại nhà trường. Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng công tác XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Đã có 160 cán bộ quản lý, giáo viên, giáo viên, chuyên viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội được khảo sát. Trên cơ sở phân tích kết quả thu được, bài báo đề xuất 07 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

**Từ khóa:** Quản lý, xã hội hoá giáo dục.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, XHH và XHHGD được xem là một chủ trương lớn, một biện pháp quan trọng góp phần thúc đẩy, phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã sớm đưa ra những chủ trương, nghị quyết, chính sách về XHH và XHHGD. Từ sau Đổi mới (1986), chủ trương XHH và XHHGD đã được cụ thể hóa thành đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Văn kiện Đại hội IX của Đảng xác định: “Thực hiện chủ trương XHHGD, phát triển đa dạng các hình thức đào tạo, đẩy mạnh việc xây dựng czxác quỹ khuyến khích phát triển tài năng, các tổ chức khuyến học, bảo trợ giáo dục” [8]. Văn kiện Đại hội X của Đảng nhấn mạnh: “Đổi mới cơ cấu tổ chức, nội dung, phương pháp dạy và học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa. Phát huy trí sáng tạo, khả năng vận dụng, thực hành của người học. Đề cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội. Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời” [9]. Văn kiện Đại hội XI của Đảng tiếp tục xác định rõ “Hoàn thiện cơ chế, chính sách XHHGD, đào tạo trên cả ba phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời” [10].

Các chủ trương, đường lối của Đảng được Quốc hội cụ thể hóa trong Luật Giáo dục (năm 2005 và 2019); Chính phủ triển khai tại các chiến lược giáo dục, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, các nghị quyết, nghị định về giáo dục - đào tạo nói chung, công tác XHHGD nói riêng. Trên cơ sở đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND các tỉnh, thành phố và một số chính quyền địa phương cấp huyện cũng đã ban hành các điều lệ, thông tư, nghị quyết, kế hoạch... nhằm cụ thể hóa chủ trương XHHGD tại ngành và địa phương. Nhiều nhà nghiên cứu, học giả, nhà quản lý

Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế ISSN 1859-1612, Số 4(56)A/2020: tr.114-123

Ngày nhận bài: 15/07/2020; Hoàn thành phản biện:29/07/2020; Ngày nhận đăng: 15/08/2020

và độc giả quan tâm cũng có nhiều công trình, bài viết... đánh giá về kết quả, thực trạng, nêu lên các kiến nghị, biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động XHH và XHHGD từ địa phương đến trung ương và với cả từng cơ sở giáo dục cụ thể.

Qua các số liệu thống kê về quy mô, số lượng cũng như tình hình chất lượng công tác dạy học, cơ sở vật chất, kinh phí ở các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai là khá ổn định. Tuy vậy, với sự đổi mới của ngành giáo dục, vấn đề XHHGD ở các trường THCS nói chung và các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai nói riêng đang còn nhiều bất cập cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, thực trạng để có các biện pháp quản lý khoa học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả.

1. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để tìm hiểu về thực trạng quản lý công tác XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, chúng tôi đã tập trung khảo sát: CBQL và chuyên viên Phòng GD&ĐT thành phố Biên Hòa: 05 người; BGH các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: 35 người; Giáo viên các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: 90 người; Cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội: 30 người. Tổng cộng có 160 người đã được khảo sát.

Nội dung khảo sát thực trạng quản lý hoạt động công tác XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở kết quả thu được từ phiếu khảo sát, chúng tôi tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng.

1. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

# Thực trạng quản lý công tác XHHGD ở các trường THCS trên địa bàn thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

## *Thực trạng bộ máy quản lý công tác XHHGD*

Bảng 1. *Kết quả trưng cầu ý kiến về thực trạng bộ máy quản lý công tác XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** |  | **Mức độ đánh giá** | | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** | **Kém** |
| 1 | Cơ cấu, số lượng | SL | 104 | 42 | 14 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *65,00* | *26,25* | *8,75* | - | - |
| 2 | Mức độ đáp ứng công tác quản lý theo đề án vị trí việc làm và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công | SL | 95 | 57 | 8 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *59,37* | *35,63* | *5,00* | - | - |
| 3 | Mức độ đáp ứng theo yêu cầu quản lý công tác XHHGD tại cơ sở | SL | 88 | 61 | 11 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *55,00* | *38,13* | *6,87* | - | - |
| 4 | Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nói  chung | SL | 93 | 54 | 13 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *58,12* | *33,75* | *8,13* | - | - |
| 5 | Trình độ, kinh nghiệm về quản lý  công tác XHHGD | SL | 81 | 60 | 19 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *50,63* | *37,50* | *11,87* | - | - |
| 6 | Tinh thần học tập, trau dồi năng lực, rèn luyện phẩm chất | SL | 85 | 55 | 20 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *53,13* | *34,37* | *12,50* | - | - |
| 7 | Sức sáng tạo, đổi mới, cải tiến trong quản lý nói chung và quản lý công tác XHHGD nói riêng ở đơn vị | SL | 69 | 66 | 22 | 3 | - |
| *Tỷ lệ* | *43,13* | *41,25* | *13,75* | *1,87* | - |

Bộ máy quản lý luôn đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch tại cơ sở. Số lượng và chất lượng đội ngũ CBQL các trường có ý nghĩa như là những đầu tàu cùng toàn trường tham gia và vận động tham gia các hoạt động XHHGD. Dưới đây là kết quả khảo sát về bộ máy quản lý công tác XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Kết quả tổng hợp tại Bảng 1 cho thấy: Bộ máy quản lý công tác XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được đánh giá khá tốt, nhất là về cơ cấu, số lượng; mức độ đáp ứng công tác quản lý theo đề án vị trí việc làm; mức độ đáp ứng yêu cầu quản lý công tác XHHGD tại cơ sở; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nói chung. Có hơn 90% người được hỏi đánh giá các nội dung trên từ mức *Khá* đến *Tốt*, các nội dung còn lại tỷ lệ cũng đạt hơn 85%.

Có từ 11,87% đến 13,75% người tham gia khảo sát đánh giá các nội dung *Trình độ, kinh nghiệm về quản lý công tác XHHGD; Tinh thần học tập, trau dồi năng lực, rèn luyện phẩm chất; Sức sáng tạo, đổi mới, cải tiến trong quản lý nói chung và quản lý công tác XHHGD nói riêng ở đơn vị* ở mức *Trung bình*. Riêng nội dung cuối cùng (*Sức sáng tạo, đổi mới, cải tiến…*) có 3/160 người đánh giá *Yếu* (tỷ lệ 1,87%). Theo các ý kiến trả lời phỏng vấn trực tiếp, một số CBQL trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai còn ít kinh nghiệm trong thực hiện công tác XHHGD, chưa mạnh dạn, sáng tạo trong những cách thức thực hiện chủ trương trên. Một phần cũng do các chính sách còn chung chung, ít cụ thể, một vài quy định lại quá chặt chẽ nên các trường công lập gặp không ít khó khăn trong việc huy động sự chung tay của toàn xã hội đối với sự nghiệp GD&ĐT. Có 3/40 trường THCS thành phố Biên Hòa hiện đang thiếu Phó Hiệu trưởng so với định biên, Điều lệ. Ngoài ra, lực lượng CBQL trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phải dành rất nhiều thời gian cho các hoạt động chuyên môn, công tác kiêm nhiệm, hội họp, tập huấn, bồi dưỡng… nên quỹ thời gian thực hiện công tác XHHGD còn khá hạn hẹp. Đây cũng là khó khăn chung của ngành GD&ĐT thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai trong việc tổ chức thực hiện XHHGD ở các cơ sở giáo dục công lập.

Ở số ít trường THCS, công tác XHHGD được thực hiện bằng những biện pháp do người CBQL mày mò, “tự nghĩ ra”. Các hoạt động giao lưu, trao đổi, tìm hiểu kinh nghiệm, nhân rộng điển hình, học tập lẫn nhau về quản lý XHHGD ở trường học tại địa phương và với các địa phương khác rất hạn chế.

## *Thực trạng công tác xây dựng kế hoạch XHHGD*

Xây dựng kế hoạch là bước đầu tiên và không thể thiếu trong quá trình quản lý nhà trường cũng như quản lý công tác XHHGD. Một kế hoạch tốt, được xây dựng với sự đầu tư nghiêm túc sẽ là tiền đề cho việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra, góp phần đưa nhà trường cùng sự nghiệp chung ngày càng phát triển.

Kết quả khảo sát thể hiện tại Bảng 2 cho thấy, công tác xây dựng kế hoạch XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai chưa được đánh giá cao. Các nội dung về: *Xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch trung và ngắn hạn; việc lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan khi xây dựng kế hoạch; công tác điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp yêu cầu thực tiễn của các loại kế hoạch; hoạt động đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả trong xây dựng kế hoạch XHHGD* chỉ được đánh giá tốt ở mức từ 25,62% đến 30,62%. Tỷ lệ người được hỏi đánh giá *Khá* cao hơn *Tốt* bình quân khoảng 10% và tỷ lệ đánh giá *Trung bình* gần tương đương đánh giá *Tốt*. Có từ 5,63% đến 9,38% người tham gia trưng cầu ý kiến đánh giá các nội dung về xây dựng kế hoạch XHHGD tại các trường THCS thành phố Biên Hòa ở mức *Yếu*. Nội dung: *Các kế hoạch được xây dựng nghiêm túc, dựa trên mục tiêu và các điều kiện cụ thể, phù hợp* được đánh

giá *Tốt* ở mức cao nhất cũng chỉ đạt tỷ lệ 39,37%. Tỷ lệ người được hỏi đánh giá *Khá, Trung bình* và *Yếu* cho nội dung này lần lượt là 31,25%, 23,13% và 6,25%.

Tiến hành phỏng vấn sâu về nội dung này, một số CBQL, GV thẳng thắn chia sẻ công tác XHHGD ở không ít trường - nhất là các trường đóng ở các khu vực cộng đồng dân cư có thu nhập thấp - chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều trường không xây dựng kế hoạch chiến lược cho nội dung này và cũng không lồng ghép mục tiêu XHHGD và kế hoạch chiến lược chung. Các kế hoạch trung và ngắn hạn về XHHGD cũng thường ghép chung với kế hoạch năm học, chưa có sự đầu tư tốt. Ngoài công tác phổ cập giáo dục, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường được thực hiện đạt kết quả khá, mục tiêu tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập, huy động các nguồn lực xã hội chung tay với nhà trường trong sự nghiệp giáo dục hàng năm đều không đạt. Ở các trường ngoài công lập, việc chủ động tham gia xây dựng xã hội học tập gần như bị bỏ ngỏ. Thư viện của các trường đa phần thiếu thốn, nghèo nàn, chỉ phục vụ rất giới hạn cho giáo viên, học sinh của trường… Nhiều trường khi kêu gọi các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm ủng hộ, giúp đỡ cho người học (học sinh khó khăn, đạt thành tích tốt hoặc các em đạt giải thưởng cao trong các hội thi) thường thực hiện mang tính sự vụ, thiếu kế hoạch cụ thể và hoạt động này cơ bản mới chỉ đạt kết quả tốt ở các trường THCS công lập khu vực trung tâm.

Bảng 2. *Kết quả trưng cầu ý kiến về công tác xây dựng kế hoạch XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** |  | **Mức độ đánh giá** | | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** | **Kém** |
| 1 | Nhà trường có kế hoạch chiến lược về công tác XHHGD | SL | 45 | 61 | 45 | 9 | - |
| *Tỷ lệ* | *28,13* | *38,12* | *28,12* | *5,63* | - |
| 2 | Nhà trường có các kế hoạch trung và ngắn hạn thực hiện công tác XHHGD tương thích  với kế hoạch chiến lược nêu trên | SL | 47 | 59 | 40 | 14 | - |
| *Tỷ lệ* | *29,38* | *36,87* | *25,00* | *8,75* | - |
| 3 | Các kế hoạch được xây dựng nghiêm túc, dựa trên mục tiêu  và các điều kiện cụ thể, phù hợp | SL | 63 | 50 | 37 | 10 | - |
| *Tỷ lệ* | *39,37* | *31,25* | *23,13* | *6,25* | - |
| 4 | Các kế hoạch được lấy ý kiến rộng rãi với các bên liên quan (cơ quan quản lý, hội đồng sư phạm, phụ huynh, các tổ chức  chính trị, xã hội, doanh nghiệp, cơ sở tôn giáo,… tại địa phương) | SL | 44 | 67 | 34 | 15 | - |
| *Tỷ lệ* | *27,50* | *41,87* | *21,25* | *9,38* | - |
| 5 | Các kế hoạch được kịp thời điều chỉnh, bổ sung, phù hợp với những yêu cầu, nội dung trong  quá trình thực hiện | SL | 43 | 62 | 44 | 11 | - |
| *Tỷ lệ* | *26,87* | *38,75* | *27,50* | *6,88* | - |
| 6 | Việc đổi mới, sáng tạo, nâng cao  hiệu quả trong xây dựng kế hoạch thực hiện công tác XHHGD | SL | 41 | 68 | 40 | 11 | - |
| *Tỷ lệ* | *25,62* | *42,50* | *25,00* | *6,88* | - |
| 7 | Đánh giá chung về việc xây dựng kế hoạch XHHGD | SL | 49 | 63 | 38 | 10 | - |
| *Tỷ lệ* | *30,62* | *39,38* | *23,75* | *6,25* | - |

## *Thực trạng việc tổ chức thực hiện công tác XHHGD*

Trong quy trình quản lý, sau khi xây dựng và ban hành được kế hoạch thì nội dung quan trọng tiếp theo là triển khai, tổ chức thực hiện các kế hoạch đó. Kết quả khảo sát của chúng tôi về nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch XHHGD các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cụ thể như sau:

Bảng 3. *Kết quả trưng cầu ý kiến về việc tổ chức thực hiện công tác XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** |  | **Mức độ đánh giá** | | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** | **Kém** |
| 1 | Việc triến khai các kế hoạch (dài hạn, trung và ngắn hạn) về công tác XHHGD được thực  hiện nghiêm túc, chặt chẽ | SL | 50 | 67 | 33 | 10 | - |
| *Tỷ lệ* | *31,25* | *41,87* | *20,63* | *6,25* | - |
| 2 | Việc tuyên truyền, phổ biến, công khai về các kế hoạch  XHHGD | SL | 52 | 66 | 29 | 13 | - |
| *Tỷ lệ* | *32,50* | *41,25* | *18,12* | *8,13* | - |
| 3 | Việc phân công thực hiện công  tác quản lý XHHGD cho các cá nhân, tập thể có liên quan | SL | 49 | 64 | 31 | 16 | - |
| *Tỷ lệ* | *30,63* | *40,00* | *19,37* | *10,00* | - |
| 4 | Các phương pháp thực hiện công tác XHHGD của các cơ sở  giáo dục | SL | 41 | 57 | 45 | 17 | - |
| *Tỷ lệ* | *25,63* | *35,62* | *28,13* | *10,62* | - |
| 5 | Các mốc thời gian hoàn thành những nội dung của kế hoạch XHHGD được xác định và thực  hiện hiệu quả | SL | 68 | 62 | 30 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *42,50* | *38,75* | *18,75* | - | - |
| 6 | Hiệu quả chung của công tác tổ  chức thực hiện kế hoạch XHHGD tại cơ sở | SL | 53 | 65 | 28 | 14 | - |
| *Tỷ lệ* | *33,12* | *40,63* | *17,50* | *8,75* | - |

Có thể thấy rằng, CBQL phòng GD&ĐT, BGH, GV các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cũng không đánh giá cao công tác tổ chức thực hiện XHHGD ở cơ sở. Tỷ lệ đánh giá *Tốt* cao nhất cho nội dung *Các mốc thời gian hoàn thành những nội dung của kế hoạch XHHGD được xác định và thực hiện hiệu quả* cũng chỉ đạt 42,50%. Các nội dung còn lại được đánh giá *Tốt* giao động từ 25,63% đến 33,12% và tỷ lệ đánh giá *Trung bình* cũng khá cao (từ 17,50% đến 28,13%). Ngoại trừ nội dung thứ 5, tất cả các nội dung còn lại đều bị đánh giá *Yếu* ở mức từ 6,25% đến 10,62%. Trong đó, *Các phương pháp thực hiện công tác XHHGD của các cơ sở giáo dục* bị đánh giá *Yếu* và *Trung bình* lần lượt là 10,62% và 28,13%. Đây là nội dung bị xếp *Yếu* và *Trung bình* cao nhất.

Các lý do của một số CBQL, GV đánh giá các nội dung trên ở mức *Trung* bình hoặc *Yếu* là: Nhận thức còn hạn chế, đôi khi chưa đúng của một số bên liên quan về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các kế hoạch XHHGD; Công tác tuyên truyền còn bị xem nhẹ ở không ít đơn vị, kể cả các trường công lập và ngoài công lập; Việc triển khai, tổ chức thực hiện đôi khi chung chung, không tách bạch, không chú trọng đúng mức; Thường “khoán trắng” cho một vài cá nhân, tổ chức trong thực hiện các nội dung XHHGD; Bị động, thiếu sự phối kết hợp trong thực hiện kế

hoạch XHHGD; Các phương pháp thực hiện cũ, chậm đổi mới, đôi khi nhàm lặp, chưa có tác động mạnh mẽ đến các bên liên quan, chưa đem lại hiệu quả thiết thực; Ít cải tiến, đổi mới, sáng tạo việc triển khai, tổ chức thực hiện.

## *Thực trạng việc chỉ đạo, giám sát công tác XHHGD*

Sau khi triển khai, tổ chức thực hiện thì công tác chỉ đạo, giám sát việc thực hiện công tác XHHGD cũng đóng vai trò quan trọng. Khảo sát, trưng cầu ý kiến, tìm hiểu về nội dung này, chúng tôi tổng hợp được các kết quả như sau:

Bảng 4. *Kết quả trưng cầu ý kiến về việc chỉ đạo, giám sát thực hiện công tác XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** |  | **Mức độ đánh giá** | | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** | **Kém** |
| 1 | Việc giám sát, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, chặt  chẽ, đảm bảo sâu sát, kịp thời | SL | 60 | 69 | 24 | 7 | - |
| *Tỷ lệ* | *37,50* | *43,12* | *15,00* | *4,38* | - |
| 2 | Việc giám sát, chỉ đạo gắn liền với hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung các nội dung cần thiết và đảm  bảo tính linh hoạt, sáng tạo | SL | 58 | 76 | 18 | 8 | - |
| *Tỷ lệ* | *36,25* | *47,50* | *11,25* | *5,00* | - |
| 3 | Nhà trường có sự phân công cụ thể cho các cá nhân, tập thể thực  hiện việc chỉ đạo và giám sát | SL | 71 | 78 | 11 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *44,37* | *48,75* | *6,88* | - | - |
| 4 | Công tác phối hợp với các cá  nhân, tổ chức có liên quan trong hoạt động giám sát, chỉ đạo | SL | 69 | 72 | 19 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *43,13* | *45,00* | *11,87* | - | - |
| 5 | Hoạt động giám sát cộng đồng về công tác XHHGD | SL | 34 | 67 | 41 | 16 | 2 |
| *Tỷ lệ* | *21,25* | *41,87* | *25,63* | *10,00* | *1,25* |
| 6 | Hiệu quả chung của công tác giám sát, chỉ đạo | SL | 59 | 70 | 24 | 7 | - |
| *Tỷ lệ* | *36,87* | *43,75* | *15,00* | *4,38* | - |

Kết quả tại Bảng 4 đã phản ánh thực trạng việc chỉ đạo, giám sát thực hiện công tác XHHGD các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hiện nay. Theo đó, tất cả các nội dung đều được những người tham gia trả lời phiếu trưng cầu ý kiến đánh giá ở mức *Khá* là cao nhất, đạt từ 41,7% đến 48, 75%. Các nội dung bị đánh giá *Trung bình* và *Yếu* nhiều nhất lần lượt là: *Hoạt động giám sát cộng đồng về công tác XHHGD* (35,63%); *Hiệu quả chung của công tác giám sát, chỉ đạo* (19,38%); *Việc giám sát, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo sâu sát, kịp thời* (19,38%), *Việc giám sát, chỉ đạo gắn liền với hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung các nội dung cần thiết và đảm bảo tính linh hoạt, sáng tạo* (16,25%). Riêng nội dung *Hoạt động giám sát cộng đồng về công tác XHHGD* còn có 2/160 phiếu đánh giá ở mức *Kém* (1,25%).

Như vậy, vấn đề tồn tại nổi lên ở đây là hoạt động và hiệu quả của việc giám sát cộng đồng về công tác XHHGD. Ở các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hiện nay, việc giám sát cộng đồng về công tác XHHGD chủ yếu được chú trọng ở các trường ngoài công lập. Tại các trường công lập, trừ những khoản đầu tư, mua sắm nhờ XHHGD và quỹ Hội Cha mẹ học sinh là có sự giám sát, còn lại đa phần bị bỏ ngỏ. Cộng đồng chưa chú ý, ít coi trọng việc giám sát công tác xây dựng xã hội học tập, huy động trẻ em đến trường, phổ cập giáo dục, các khoản

đóng góp thiện nguyện, hỗ trợ người học…

Thiếu giám sát cũng là thiếu quan tâm và có thể khiến hoạt động XHHGD đi trật hướng, thậm chí tiêu cực. Cộng đồng thiếu giám sát khiến công tác XHHGD giảm đi sức lan tỏa, khó thực hiện công khai, minh bạch, tạo lòng tin. Hơn thế nữa, không theo dõi, giám sát tức là không tham gia quá trình quản lý chung, không thể kịp thời góp ý, bổ sung, chung sức vì sự nghiệp giáo dục. Cuối cùng, nếu công tác giám sát không được thực hiện tốt thì tỷ lệ thành công của các kế hoạch không cao.

Với các trường THCS thành phố Biên Hòa, việc những bên liên quan tham gia khảo sát đánh giá chưa cao về công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch XHHGD như trên cũng rất đáng lưu tâm. Như các nhà nghiên cứu khoa học quản lý đã chỉ ra, việc sâu sát trong chỉ đạo, chặt chẽ trong giám sát là yêu cầu mang tính bắt buộc trong quản lý nói chung, quản lý công tác XHHGD nói riêng.

## *Thực trạng việc kiểm tra, đánh giá công tác XHHGD*

Bảng 5. *Kết quả trưng cầu ý kiến về việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** |  | **Mức độ đánh giá** | | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** | **Kém** |
| 1 | Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, có  kế hoạch | SL | 76 | 54 | 24 | 6 | - |
| *Tỷ lệ* | *47,50* | *33,75* | *15,00* | *3,75* | - |
| 2 | Hoạt động kiểm tra, đánh giá gắn  liền với hướng dẫn, điều chỉnh các nội dung cần thiết của kế hoạch | SL | 73 | 58 | 24 | 5 | - |
| *Tỷ lệ* | *45,62* | *36,25* | *15,00* | *3,13* | - |
| 3 | Nhà trường có sự phân công cụ  thể cho các cá nhân, tập thể thực hiện việc kiểm tra, đánh giá | SL | 77 | 58 | 21 | 4 | - |
| *Tỷ lệ* | *48,12* | *36,25* | *13,13* | *2,50* | - |
| 4 | Công tác phối hợp với các cá  nhân, tổ chức có liên quan trong hoạt động kiểm tra, đánh giá | SL | 71 | 60 | 22 | 7 | - |
| *Tỷ lệ* | *44,38* | *37,50* | *13,75* | *4,37* | - |
| 5 | Việc thực hiện tổng kết, rút kinh nghiệm sau kiểm tra, đánh giá | SL | 79 | 55 | 20 | 6 | - |
| *Tỷ lệ* | *49,37* | *34,38* | *12,50* | *3,75* | - |
| 6 | Công tác kiểm tra, đánh giá gắn liền với đánh giá, xếp loại các cá nhân, tập thể có liên quan và các hoạt động  thi đua, khen thưởng, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến | SL | 73 | 52 | 29 | 6 | - |
| *Tỷ lệ* | *45,63* | *32,50* | *18,12* | *3,75* | - |
| 7 | Vai trò của cộng đồng trong việc kiểm tra, đánh giá công tác  XHHGD | SL | 65 | 55 | 37 | 3 | - |
| *Tỷ lệ* | *40,62* | *34,38* | *23,13* | *1,87* | - |
| 8 | Hiệu quả chung của công tác kiểm tra, đánh giá | SL | 74 | 59 | 25 | 2 | - |
| *Tỷ lệ* | *46,25* | *36,87* | *15,63* | *1,25* | - |

Trong quy trình quản lý, hoạt động kiểm tra, đánh giá là bước quan trọng cuối cùng. Hoạt động này nhằm đánh giá, ghi nhận những kết quả tích cực để phát huy, chỉ ra những tồn tại, hạn chế,

thiếu sót, bất cập và nguyên nhân của chúng nhằm khắc phục trước khi xây dựng kế hoạch ở thời gian tiếp theo.

Các nội dung về kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác XHHGD các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hiện nay được CBQL, BGH, GV tham gia khảo sát đánh giá ở mức *Tốt* và *Khá* đạt từ 74,37% đến 84,37%. Điều đó đồng thời cho thấy tỷ lệ đánh giá *Trung bình* và *Yếu* các nội dung về kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch XHHGD không phải là thấp, ít nhất 15,63% và cao nhất là 35,23%. Cụ thể hơn như sau:

Các vấn đề về: *Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, có kế hoạch; Hoạt động kiểm tra, đánh giá gắn liền với hướng dẫn, điều chỉnh các nội dung cần thiết của kế hoạch; Nhà trường có sự phân công cụ thể cho các cá nhân, tập thể thực hiện việc kiểm tra, đánh giá; Công tác phối hợp với các cá nhân, tổ chức có liên quan trong hoạt động kiểm tra, đánh giá; Việc thực hiện tổng kết, rút kinh nghiệm sau kiểm tra, đánh giá* được đánh giá *Khá* và *Tốt* từ 81,87% đến 84,37%. Nhìn chung, các cơ sở giáo dục đã có nhiều cố gắng trong công tác kiểm tra, đánh giá, khắc phục việc kiểm tra, đánh giá mang tính hình thức hoặc nể nang, dễ dãi, chỉ làm chiếu lệ.

Các nội dung về: *Công tác kiểm tra, đánh giá gắn liền với đánh giá, xếp loại các cá nhân, tập thể có liên quan và các hoạt động thi đua, khen thưởng, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến; Vai trò của cộng đồng trong việc kiểm tra, đánh giá công tác XHHGD* chỉ được đánh giá *Khá* và *Tốt* lần lượt là 78,13% và 75,00%.

Trao đổi, phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận được các ý kiến phản hồi đáng chú ý: Các hoạt động kiểm tra đôi khi mang tính tự phát, không bám sát kế hoạch; Có kiểm tra nhưng chưa hướng dẫn, đánh giá đầy đủ; Việc phối hợp (nhất là với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài trường) trong kiểm tra, đánh giá thường ít được chú trọng; Công tác tổng kết, rút kinh nghiệm đôi chỗ, đôi lúc còn sơ sài; Chưa thực sự làm tốt, phát huy hết vai trò của hoạt động “rút kinh nghiệm”; Công tác kiểm tra, đánh giá chưa thực sự gắn liền với đánh giá, xếp loại các cá nhân, tập thể có liên quan và các hoạt động thi đua, khen thưởng, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến; Vai trò của cộng đồng trong kiểm tra, đánh giá khá mờ nhạt.

## *Thực trạng các điều kiện hỗ trợ công tác quản lý XHHGD*

Kết quả tại Bảng 6 cho thấy, một số vấn đề về thực trạng các điều kiện hỗ trợ quản lý công tác XHHGD trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hiện nay như sau:

Điều kiện vật lực hỗ trợ công tác quản lý XHHGD bị đánh giá yếu nhất. Có 15,00% người được hỏi đánh giá *Trung bình*, 44,38% đánh giá *Khá*. Khảo sát thực tế cho thấy, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ và hỗ trợ quản lý ở nhiều trường công lập các xã vùng ven thành phố Biên Hòa còn khá khó khăn.

Điều kiện về nhân lực cho công tác quản lý XHHGD trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cũng không được đánh giá cao. Tỷ lệ những người tham gia trả lời trưng cầu ý kiến đánh giá *Khá* và *Trung bình* lần lượt là 34,38% và 11,25%. CBQL, GV, nhân viên các trường đều đã được định biên, số lượng mỏng, nhiệm vụ đã được xác định theo đề án vị trí việc làm, hầu như chỉ đủ thời gian cho các hoạt động chuyên môn, hội họp...

Điều kiện chính sách được đánh giá *Tốt* và *Khá* đến 97,50%. Điều này cho thấy sự quan tâm của các cấp có thẩm quyền và những thuận lợi về hành lang pháp lý cho các đơn vị khi thực hiện XHHGD ở Biên Hòa, Đồng Nai.

Điều kiện kinh tế, xã hội địa phương được xếp *Tốt* và *Khá* lần lượt 63,75% và 26,25% (tổng *Khá* và *Tốt* là 90,00%). Đây cũng là một trong những thuận lợi của Biên Hòa trong công tác thực hiện XHHGD tại địa phương. Tuy nhiên, trao đổi trực tiếp với chúng tôi, không ít CBQL, GV cho rằng thành phố Biên Hòa có nhiều tiềm năng nhưng chưa được khai thác tốt trong công tác XHHGD.

Bảng 6. *Kết quả trưng cầu ý kiến về các điều kiện hỗ trợ công tác quản lý XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** |  | **Mức độ đánh giá** | | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Yếu** | **Kém** |
| 1 | Điều kiện về chính sách (đầy đủ, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý ở cơ sở) trong thực  hiện công tác XHHGD | SL | 95 | 61 | 4 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *59,37* | *38,13* | *2,50* | - | - |
| 2 | Điều kiện nhân lực cho việc quản lý công tác XHHGD | SL | 87 | 55 | 18 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *54,37* | *34,38* | *11,25* | - | - |
| 3 | Điều kiện vật lực cho hoạt động quản lý công tác XHHGD | SL | 65 | 71 | 24 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *40,62* | *44,38* | *15,00* | - | - |
| 4 | Điều kiện kinh tế, xã hội địa phương | SL | 102 | 42 | 16 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *63,75* | *26,25* | *10,00* | - | - |
| 5 | Điều kiện của phụ huynh và các mạnh thường quân | SL | 99 | 46 | 15 | - | - |
| *Tỷ lệ* | *61,87* | *28,75* | *9,38* | - | - |

# Các biện pháp quản lý hoạt động XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Từ kết quả khảo sát, nghiên cứu, đánh giá thực trạng, chúng tôi đề xuất 07 biện pháp quản lý hoạt động XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, đó là:

* Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, nhân viên và các lực lượng xã hội về tầm quan trọng của việc thực hiện công tác XHHGD
* Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý công tác XHHGD.
* Xây dựng kế hoạch XHHGD một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương
* Tổ chức thực hiện công tác XHHGD có hiệu quả
* Tăng cường giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công tác XHHGD
* Nâng cao hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác XHHGD
* Đảm bảo các điều kiện hỗ trợ việc quản lý công tác XHHGD

1. KẾT LUẬN

XHHGD là một trong những hoạt động quan trọng góp phần bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục ở bậc THCS. Do đó, quản lý hoạt động XHHGD là nhu cầu tất yếu của các cấp chính quyền xã hội, của ngành Giáo dục và của nhà trường. Với tầm quan trọng đó, bài viết đã đi sâu khảo sát, phân tích thực trạng quản lý hoạt động XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên

Hoà, tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất được 7 biện pháp quản lý hoạt động XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và các biện pháp quản lý đề xuất đã được khảo nghiệm, đánh giá ở mức cao ở các mức độ từ cấp thiết, rất cấp thiết; khả thi và rất khả thi. Điều này cho thấy, các biện pháp quản lý có thể vận dụng trong quá trình quản lý XHHGD ở các trường THCS thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo (1997). *Một số khái niệm về quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ Quản lý giáo dục Trung ương 1, Hà Nội.
2. Đặng Quốc Bảo (2006). *Quản lý nhà trường: Từ một số góc nhìn tổ chức - sư phạm và kinh tế - xã hội*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Bộ Chính Trị (2011). *Kết luận Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*, số 37-TB/TW, ngày 26/5/2011, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về lãnh đạo và quản lý giáo dục trong thời kỳ đổi mới*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
5. Chính phủ (2002). *Chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu,* ban hành kèm theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP, ngày 16/1/2002, Hà Nội.
6. Chính phủ (2006). *Quy định quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập,* ban hành kèm theo Nghị định số 43/NĐ-CP, ngày 25/06/2006, Hà Nội.
7. Chính phủ (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020,* ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ,ngày 13/06/2012, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

**Title:** MANAGEMENT OF EDUCATIONAL SOCIALIZATION AT SECONDARY SCHOOLS IN BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE

**Abstract:** In recent years, socialization of education in secondary schools in Bien Hoa city, Dong Nai province has achieved certain results. However, there are still many shortcomings and limitations, especially in the management of educational socialization at schools. This article presents the results of the survey on the situation of educational socialization at secondary schools in Bien Hoa city, Dong Nai province. Participants were 160 administrators, teachers, officers, professionals, parents and social forces. On the basis of analyzing the results obtained, the article proposes seven measures to improve the effectiveness of educational socialization at secondary schools in Bien Hoa city, Dong Nai province.

**Keywords:** Management, educational socialization.